

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2018/DS-ST**

Ngày 10/01/2018

“V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG-TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Ông Phạm Lê Thụy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát Viên

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2017/TLST-DS, ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐST-DS, ngày 06/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐ-HPT ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân C do bà Nguyễn Thị C – Chủ tịch HĐQT đại diện, đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh B – Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 56/UQ-HĐQT.QTD ngày 25/12/2017), có mặt;

2. *Bị đơn:* vợ chồng bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1978, ông Nguyễn ThếTh, sinh năm 1970; Địa chỉ: xóm 2, thôn 1, xã H, huyện Ph, tỉnh B, vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn K, sinh năm 1941, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; Địa chỉ: : xóm 2, thôn 1, xã H, huyện Ph, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05/6/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Huỳnh B trình bày: Vào ngày 15/4/2014, ông Nguyễn ThếTh và Nguyễn Thị Ph có ký hợp đồng vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 1,30%/tháng, lãi quá hạn là 150% x lãi suất trong hạn, sử dụng vốn vay vào mục đích sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 17/4/2014 đến ngày 17/4/2015, Trả lãi hàng tháng, trả gốc 1 lần khi đến hạn. Hai

bên đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số: 14/0400/HĐTD ngày 15/4/2014.

Hợp đồng tín dụng vay vốn của ông Th, bà Ph được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất ở có đặc điểm sau: số phát hành AD 701627, số vào sổ H-00098, diện tích 237,5 m² loại đất ở nông thôn do UBND huyện Ph cấp ngày 17/11/2005 mang tên Nguyễn K, Nguyễn Thị L, tọa lạc tại xóm 2, xã H, huyện Ph.

Trong quá trình giao dịch ông Th, bà Ph chỉ thực hiện việc trả lãi đến ngày 22/3/2015, quá hạn không thanh toán nợ gốc, đã để nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/01/2018, ông Th và bà Phượng còn thiếu Quỹ tín dụng nhân dân C như sau:

Nợ gốc còn lại: 246.950.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm năm chục ngàn đồng)

Nợ lãi trong hạn từ ngày 23/3/2015 đến ngày 17/4/2015 là $(250.000.000đ \times 1,30\%)/30 \times 25 \text{ ngày} = 2.708.333đ$ đồng

Nợ lãi quá hạn tính từ ngày 18/4/2015 đến 10/01/2018 là $(250.000.000đ \times 1,30\% \times 150\%)/30 \times 627 \text{ ngày} + (246.950.000đ \times 1,30\% \times 150\%)/30 \times 372 \text{ ngày} = 161.600.010đ$ đồng

Tổng cộng gốc và lãi: 411.258.343đ (Bốn trăm mười một triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

Nay ông đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Ph phải có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền 411.258.343đ (Bốn trăm mười một triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

Đối với tài sản đảm bảo cho nợ vay của ông Th, bà Ph bằng Quyền sử dụng đất ở có đặc điểm sau: số phát hành AD 701627, số vào sổ H-00098, diện tích 237,5 m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại xóm 2, xã H, huyện Ph, ngày 20/9/2017 Quỹ tín dụng nhân dân C đã có đơn xin rút yêu cầu không đưa tài sản này vào để đảm bảo cho việc trả nợ, mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền vay còn nợ của ông Th, bà Ph. Tại Tòa ông Nhân đại diện cho Quỹ tín dụng vẫn giữ nguyên ý kiến. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Ph trình bày trong quá trình thu thập chứng cứ, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/7/2017: Ông, bà xác nhận vào ngày 15/4/2014 ông bà có ký hợp đồng vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân C với số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 1,30%/tháng, lãi quá hạn là 150% x lãi suất trong hạn, sử dụng vốn vay vào mục đích sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 17/4/2014 đến ngày 17/4/2015), trả lãi hàng tháng, trả gốc 1 lần khi đến hạn. Sau khi vay ông bà có thực hiện trả lãi nhưng có tháng trả có tháng không, do làm ăn thua lỗ, không thu được vốn, nên đến nay còn nợ Quỹ tín dụng số tiền 388.259.448đ (Ba trăm tám mươi tám triệu, hai trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) cả gốc và lãi như Quỹ tín dụng kê khai là đúng. Nay Quỹ tín dụng kiện yêu cầu ông bà hoàn trả nợ trên, ông bà đồng ý nhưng xin thanh toán dần cho Quỹ tín dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu:

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc kiểm sát tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Các bước của quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp nhận, công khai chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2009/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C đối với ông Nguyễn ThếTh, bà Nguyễn Thị Ph, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc ôngTh, bàPh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C tổng số tiền 411.258.343đồng (Bốn trăm mười một triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng). Trong đó tiền gốc là 246.950.000 đ (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm năm chục ngàn đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng 14/0400/HĐTD ngày 15/4/2014 là 164.308.343đ (một trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng);

Đình chỉ một phần yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân C đối với phần tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14/079 ngày 15/4/2014 giữa Quỹ tín dụng với ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị L;

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Quỹ Tín dụng nhân dân C. Buộc ông Nguyễn ThếTh, bà Nguyễn Thị Ph phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: ÔngTh và bàPh có mặt tại địa phương và Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông bà từ sau khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ôngTh, bàPh cố tình không đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, đây thuộc trường hợp cố tình lẩn tránh. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu ông Nguyễn ThếTh, bà Nguyễn Thị Ph phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng theo HĐTD mà hai bên đã ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân không vì mục đích lợi nhuận mà chỉ phục vụ kinh tế gia đình với Tổ chức tín dụng. Do đó đây là tranh chấp về giao dịch dân sự và được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, đại diện phía nguyên đơn có xuất trình toàn bộ tài liệu, chứng cứ liên quan đến hợp đồng vay vốn giữa Quỹ tín dụng với ông Nguyễn ThếTh, bà Nguyễn Thị Ph cụ thể: Hợp đồng tín dụng 14/0400/HĐTD ngày 15/4/2014; hợp đồng thế chấp tài sản số 14/079 ngày 15/4/2014; hợp đồng bảo lãnh bằng tài sản số 13/22 và các loại chứng từ khác có liên quan.

Xét Hợp đồng tín dụng số: 14/0400/HĐTD ngày 15/4/2014 mà ôngTh, bàPh ký vay với số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm chục triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, đây là quan hệ giao dịch ký kết được thực hiện bằng hình thức hợp đồng tín dụng, nhằm mục đích tạo điều kiện có lợi cho các bên, một bên thì thu lợi nhuận từ tiền lãi, một bên có vốn làm ăn để phục vụ cho nhu cầu kinh tế gia đình và hợp đồng ký kết được pháp luật công nhận không trái với quy chế của Tổ chức tín dụng, việc ký kết là sự tự nguyện của các bên không bên nào ràng buộc bên nào. Tuy nhiên đến thời hạn trả lãi và gốc, bên vay ôngTh, bàPh đã vi phạm hợp đồng, tức không trả gốc và lãi đúng thời hạn nên Quỹ tín dụng khởi kiện ra Tòa có là cơ sở.

Đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng tại giai đoạn thu thập chứng cứ phía bị đơn ôngTh, bàPh thống nhất số dư gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết và đồng ý hoàn trả theo số nợ mà Quỹ tín dụng yêu cầu và ông bà xin thanh toán dần cho Quỹ Tín Dụng nhưngTh và bàPh cố tình lẩn tránh, không có mặt tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa, cho nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo yêu cầu của Quỹ tín dụng.

Xét số nợ dư còn lại và tiền lãi phát sinh mà Quỹ tín dụng yêu cầu cụ thể: số tiền gốc đối với Hợp đồng tín dụng số dư nợ là 246.950.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm năm chục ngàn đồng) và tiền lãi còn nợ kể cả lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay (ngày 10/01/2018) là 164.308.343đ (một trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng), việc tính lãi của Quỹ tín dụng đã căn cứ đúng thời gian, đúng mức lãi suất đã được ký kết ghi trong hợp đồng tín dụng, bao gồm tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là không trái với quy định của Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

Đối với Hợp đồng thế chấp số 14/079 ngày 15/4/2014 tại giai đoạn hòa giải và trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử phía đại diện nguyên đơn đã xin rút một phần không yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án đối với tài sản mà ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị L dùng đảm bảo nợ vay cho ôngTh và bàPh nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết số nợ vay của ôngTh, bàPh.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên đủ cơ sở khẳng định ông Nguyễn ThếTh và bà Nguyễn Thị Ph còn nợ Quỹ tín dụng số tiền gốc là 246.950.000 đồng và tiền lãi là 164.308.343đ (một trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng). Buộc ông Nguyễn ThếTh và bà Nguyễn Thị Ph phải có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền 411.258.343đ (Bốn trăm mười một triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

Đối với việc Quỹ tín dụng C đã rút một phần yêu cầu đối với tài sản thế chấp mà ông K và bà L dùng đảm bảo nợ vay cho ôngTh và bàPh. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu của Quỹ tín dụng là sự tự nguyện nên được chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân C đối với phần tài sản đảm bảo theo hợp

đồng thế chấp tài sản số 14/079 ngày 15/4/2014 giữa Quỹ tín dụng với ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị L.

Về phần án phí: Yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân C được chấp nhận nên ôngTh, bàPh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2009/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C đối với ông Nguyễn ThếTh, bà Nguyễn Thị Ph về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc ôngTh, bàPh phải có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C tổng số tiền **411.258.343đồng** (Bốn trăm mười một triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng). Trong đó tiền gốc là **246.950.000đồng** (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm năm chục ngàn đồng) và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 14/0400/HĐTD ngày 15/4/2014 là **164.308.343đồng** (một trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân C đối với phần tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản số 14/079 ngày 15/4/2014 giữa Quỹ tín dụng với ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị L.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Thế Th, bà Nguyễn Thị Ph phải nộp **20.450.000đ** (hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền **9.450.000đ** (chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013900 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ph.

Kể từ ngày 11/01/2018 ông Nguyễn ThếTh, bà Nguyễn Thị Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND (tỉnh + huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- Lưu HS.

Lý Văn Lầy